

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2007**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 18

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ

25 Trương Định, Quận Hai Bà Trưng
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Quách Đại Đắc	Chủ tịch
Ông Trần Hồng Thanh	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Kim Hoa	Ủy viên
Ông Nguyễn Hà Nam	Ủy viên
Bà Trần Thị Hoàng Mai	Ủy viên

Ban Giám đốc

Ông Trần Hồng Thanh	Tổng Giám đốc
Ông Quách Đại Đắc	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Kim Hoa	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không; và
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

Trần Hồng Thanh
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 02 năm 2008

Đỗ Thị Kim Xuân
Kế toán trưởng

Số: /ACA - KT

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bằng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 cùng với các báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh và Lưu chuyển tiền tệ của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà (gọi tắt là “Công ty”) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Các Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Chúng tôi xin lưu ý, Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà là đơn vị được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Bánh kẹo Hải Hà, các số liệu được sử dụng để bàn giao là số liệu tại ngày 31/12/2003 do một Công ty kiểm toán khác thực hiện kiểm toán và đã được Bộ Công nghiệp phê duyệt tại Quyết định số 191/2003/QĐ-BCN ngày 14 tháng 11 năm 2003.

Trần Văn Dũng
Tổng Giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 283/KTV

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH**Thành viên Hãng Kiểm toán Kreston International**

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2008

Vũ Lâm

Giám đốc kiểm toán

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0915/KTV



Thành viên

Kiểm toán

Quốc tế

Kreston

International

www.kreston.com

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ

25 Trương Định, Quận Hai Bà Trưng
 Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Mẫu B 01-DN**Đơn vị: VND**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2007	01/01/2007
A TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		112.787.674.471	120.226.709.858
I Tiền và các khoản tương đương tiền	110		25.992.087.833	19.614.041.893
1. Tiền	111	5	25.992.087.833	19.614.041.893
II Các khoản phải thu ngắn hạn	130		24.665.844.523	36.027.212.962
1. Phải thu khách hàng	131		23.474.582.944	35.034.082.423
2. Trả trước cho người bán	132		897.716.880	356.221.361
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		177.825.332	228.645.348
4. Các khoản phải thu khác	135		115.719.367	408.263.830
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
III Hàng tồn kho	140		60.298.486.991	63.455.956.431
1. Hàng tồn kho	141	6	60.298.486.991	63.455.956.431
VI Tài sản ngắn hạn khác	150		1.831.255.124	1.129.498.572
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152	7	525.818.652	481.414.689
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		1.305.436.472	648.083.883
B TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		84.402.391.779	46.626.534.902
I- Tài sản cố định	220		80.623.934.163	42.599.277.076
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	80.623.934.163	42.599.277.076
- Nguyên giá	222		179.273.015.736	128.095.383.828
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(98.649.081.573)	(85.496.106.752)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		95.000.000	95.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(95.000.000)	(95.000.000)
II Tài sản dài hạn khác	260		3.778.457.616	4.027.257.826
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	3.612.905.890	3.794.149.068
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	10	165.551.726	233.108.758
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		197.190.066.250	166.853.244.760

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ

25 Trương Định, Quận Hai Bà Trưng
 Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

MẪU B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2007	01/01/2007
A NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		91.851.124.473	94.032.385.447
I Nợ ngắn hạn	310		72.474.685.367	77.037.882.503
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	11	10.718.100.000	16.941.900.000
2. Phải trả người bán	312		35.704.431.549	33.661.897.553
3. Người mua trả tiền trước	313		487.204.510	722.831.881
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	12	3.961.230.669	4.254.582.032
5. Phải trả người lao động	315		12.623.346.276	19.394.339.466
6. Chi phí phải trả	316		2.314.847.102	1.477.593.952
7. Phải trả nội bộ	317		4.035.366	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		6.661.489.895	584.737.619
II Nợ dài hạn	330		19.376.439.106	16.994.502.944
1. Phải trả dài hạn khác	333		175.760.000	163.760.000
2. Vay và nợ dài hạn	334	13	18.125.102.788	16.126.289.778
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		1.075.576.318	704.453.166
B VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		105.338.941.777	72.820.859.313
I- Vốn chủ sở hữu	410		99.736.389.540	68.628.237.935
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	14	54.750.000.000	36.500.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	413		3.656.202.300	3.656.202.300
3. Quỹ đầu tư phát triển	417	14	31.317.718.248	21.296.315.757
4. Quỹ dự phòng tài chính	418	14	2.621.218.992	1.700.790.951
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	14	7.391.250.000	5.474.928.927
II Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		5.602.552.237	4.192.621.378
1. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	431		5.602.552.237	4.191.362.884
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	1.258.494
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN(440 = 300+400)	440		197.190.066.250	166.853.244.760

Trần Hồng Thanh

Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 02 năm 2008

Đỗ Thị Kim Xuân

Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ

25 Trương Định, Quận Hai Bà Trưng
 Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

MẪU B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2007	Năm 2006
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	15	344.275.125.590	329.839.905.075
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	15	3.027.162.890	4.009.870.301
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		341.247.962.700	325.830.034.774
4. Giá vốn hàng bán	11	16	279.834.193.874	274.458.442.279
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		61.413.768.826	51.371.592.495
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	18	1.133.514.299	1.072.050.017
7. Chi phí tài chính	22	19	2.650.537.212	3.539.937.693
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.608.180.322	3.406.283.304
8. Chi phí bán hàng	24		20.427.322.414	19.876.596.734
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		16.374.014.179	12.537.408.982
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		23.095.409.320	16.489.699.103
11. Thu nhập khác	31		3.074.801.435	1.818.832.757
12. Chi phí khác	32		1.583.406.996	836.054.335
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	20	1.491.394.439	982.778.422
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		24.586.803.759	17.472.477.525
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		3.374.595.493	2.679.255.611
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		67.557.032	(233.108.758)
17. Lợi nhuận sau thuế (60 = 50-51-52)	60		21.144.651.234	15.026.330.672
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	23.2	4.634	4.117

Trần Hồng Thanh

Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 02 năm 2008

Đỗ Thị Kim Xuân

Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ

25 Trương Định, Quận Hai Bà Trưng
 Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007
 (Theo phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03-DN
ĐVT: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2007	Năm 2006
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	24.586.803.759	17.472.477.525
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	13.210.660.772	12.689.570.526
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	36.125.690	-
- Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.151.922.922)	(1.155.667.501)
- Chi phí lãi vay	06	2.614.411.522	3.406.283.304
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	39.296.078.821	32.412.663.854
- Tăng các khoản phải thu	09	10.727.168.919	(7.834.593.718)
- Giảm hàng tồn kho	10	3.157.469.440	2.345.232.991
- Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	1.799.863.710	1.759.289.036
- Giảm chi phí trả trước	12	181.243.178	97.163.945
- Tiền lãi vay đã trả	13	(2.715.329.760)	(2.660.641.480)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(3.147.587.470)	(709.255.414)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	102.035.000	134.507.040
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(1.354.259.743)	(1.109.303.246)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	48.046.682.095	24.435.063.008
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(51.334.446.397)	(10.410.371.725)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	29.090.908	223.073.593
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(38.250.000.000)	(34.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	38.250.000.000	34.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.122.832.014	934.469.472
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(50.182.523.475)	(9.252.828.660)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ SH	31	18.250.000.000	-
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	28.102.562.821	20.077.988.657
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(32.351.373.276)	(23.976.135.935)
4. Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	36	(5.475.000.000)	(4.358.208.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	8.526.189.545	(8.256.355.278)
Tăng/giảm lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	6.390.348.165	6.925.879.070
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu năm	60	19.614.041.893	12.688.162.823
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(12.302.225)	-
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối năm	70	25.992.087.833	19.614.041.893

Trần Hồng Thanh
 Tổng Giám đốc
 Ngày 25 tháng 02 năm 2008

Đỗ Thị Kim Xuân
 Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ

25 Trương Định, Quận Hai Bà Trưng
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà là công ty Cổ phần (“Công ty”) - được chuyển đổi từ Công ty Bánh Kẹo Hải Hà theo Quyết định số 191/2003/QĐ-BCN ngày 14/11/2003 của Bộ Công nghiệp; hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003614 ngày 20/01/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 2 ngày 13/08/2007:

Tổng số vốn điều lệ của Công ty là 54,75 tỷ đồng, trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần của Nhà nước là 51% tương ứng: 27,92 tỷ đồng
- Tỷ lệ cổ phần của các cổ đông khác là 49% tương ứng: 26,83 tỷ đồng.

Theo Quyết định số 3295/QĐ-TCCB ngày 9/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc chuyển giao quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà cho Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam, ngày 20/12/2004 Bộ Công nghiệp chính thức bàn giao phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà cho Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh các loại bánh kẹo; Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại vật tư sản xuất, máy móc thiết bị, sản phẩm chuyên ngành, hàng hóa tiêu dùng và các sản phẩm hàng hóa khác; Đầu tư xây dựng, cho thuê văn phòng, nhà ở, trung tâm thương mại.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh bánh kẹo các loại.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở cộng các chỉ tiêu trên Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc sau khi đã loại trừ các khoản phải thu, phải trả nội bộ, doanh thu nội bộ, giá vốn nội bộ và lợi nhuận nội bộ (đối với các hàng hóa vẫn còn tồn tại chi nhánh) giữa các đơn vị trong nội bộ Công ty và điều chỉnh giá vốn, lợi nhuận nội bộ của năm trước.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG VÀ THỰC HIỆN CÁC CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VIỆT NAM

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Công ty đã thực hiện các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ

25 Trương Định, Quận Hai Bà Trưng
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là giá trị của thành phẩm kém phẩm chất được xuất tái chế đang còn tồn tại các xí nghiệp sản xuất tại thời điểm 31/12/2007 và đầu đuôi trong quá trình sản xuất chưa được đưa vào tái chế lại.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Một số tài sản cố định là nhà cửa, vật kiến trúc, phương tiện vận tải và máy móc thiết bị được xác định theo giá trị được đánh giá lại theo biên bản xác định lại giá trị của doanh nghiệp tại thời điểm 01/01/2003.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, một số tài sản cố định là máy móc thiết bị được khấu hao theo phương pháp khấu hao số dư giảm dần có điều chỉnh. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	2007
	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc và thiết bị	3 – 8
Thiết bị văn phòng	3 – 7
Phương tiện truyền dẫn	5 – 10

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ

25 Trương Định, Quận Hai Bà Trưng
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Phần mềm máy vi tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Đây là giá trị của các chương trình phần mềm kế toán và kinh doanh trên máy vi tính tại Văn phòng Công ty. Nguyên giá của các tài sản cố định vô hình này là 95 triệu đồng, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản trả trước tiền thuê đất, chi phí thuê kho và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Tiền thuê đất thể hiện số tiền thuê đất đã được trả trước. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào Kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê trong vòng 45 năm.

Chi phí thuê kho trả trước cho năm 2008 được thanh toán trước trong năm 2007.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm công cụ, dụng cụ xuất phục vụ sản xuất kinh doanh và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng 2 năm theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các tài khoản này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ

25 Trương Định, Quận Hai Bà Trưng
 Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Công ty có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 28% tính trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi (năm 2004) và được miễn 50% trong ba năm tiếp theo.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng Cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN

	31/12/2007	01/01/2007
	VND	VND
Tiền mặt	309.264.549	355.761.318
Tiền gửi ngân hàng	25.682.823.284	19.258.280.575
Tổng	25.992.087.833	19.614.041.893

6. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2007	01/01/2007
	VND	VND
Hàng mua đang đi trên đường	5.304.786.443	1.364.036.744
Nguyên liệu, vật liệu	32.892.100.427	35.635.656.890
Công cụ, dụng cụ	316.539.509	267.953.518
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	133.617.114	19.734.720
Thành phẩm	14.426.219.867	18.954.362.625
Hàng hoá	7.225.223.631	7.214.211.934
	60.298.486.991	63.455.956.431
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	60.298.486.991	63.455.956.431

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ25 Trương Định, Quận Hai Bà Trưng
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 - DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***7. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2007 VND	01/01/2007 VND
Tạm ứng	1.305.436.472	648.083.883
Tổng	1.305.436.472	648.083.883

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận tải VND	Tổng VND
NGUYỄN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2007	25.919.332.995	93.780.164.220	578.170.791	7.817.715.822	128.095.383.828
Mua mới	2.437.929.105	48.431.207.605	55.033.259	438.344.428	51.362.514.397
Thanh lý, nhượng bán	-	-	11.248.775	145.565.714	156.814.489
Giảm khác	28.068.000	-	-	-	28.068.000
Tại ngày 31/12/2007	28.329.194.100	142.211.371.825	621.955.275	8.110.494.536	179.273.015.736
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2007	15.637.657.258	64.521.077.722	464.130.133	4.873.241.639	85.496.106.752
Trích khấu hao trong năm	1.514.584.681	10.737.114.587	69.744.555	988.345.487	13.309.789.310
Thanh lý, nhượng bán	-	-	11.248.775	145.565.714	156.814.489
Tại ngày 31/12/2007	17.152.241.939	75.258.192.309	522.625.913	5.716.021.412	98.649.081.573
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 31/12/2007	11.176.952.161	66.953.179.516	99.329.362	2.394.473.124	80.623.934.163
Tại ngày 01/01/2007	10.281.675.737	29.259.086.498	114.040.658	2.944.474.183	42.599.277.076

Như trình bày tại Thuyết minh số 14, Công ty đã thế chấp nhà xưởng với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 là 53.949.536.401 đồng (năm 2006: 27.457.619.608 đồng) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng. Trong đó, giá trị còn lại của dây chuyền kẹo Chew và dây chuyền kẹo Chew mở rộng là 12.093.581.296 đồng, giá trị còn lại của dây chuyền kem xoắn là 540.978.286 đồng, giá trị còn lại của máy trộn TJ 6E3 là 11.475.000 đồng, giá trị còn lại của lò hơi dầu OMNICAL và bơm chìm SF-S42-12/52 là 44.318.001 đồng, lò hơi dầu 2 tấn/h với giá trị còn lại là 138.095.250 đồng, giá trị còn lại của dây chuyền kẹo que là 3.417.937.063 đồng, giá trị còn lại của dây chuyền kẹo cứng là 1.200.620.792 đồng, giá trị còn lại của dây chuyền sản xuất bánh mềm là 36.502.530.713 đồng.

Nguyên giá của tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 39.914.071.846 đồng (năm 2006: 31.918.407.897 đồng).

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	2007 VND	2006 VND
Tại ngày 01 tháng 01	3.794.149.068	287.471.141
Tăng	343.624.933	3.929.465.014
Phân bổ vào chi phí trong năm	524.868.111	422.787.087
Các khoản thanh lý khác	-	-
Tại ngày 31 tháng 12	3.612.905.890	3.794.149.068

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ

25 Trương Định, Quận Hai Bà Trưng
 Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

10. THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

Dưới đây là tài sản thuế thu nhập hoãn lại do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của khoản mục này trong năm :

	Số tiền VND
Tại ngày 01/01/2007	233.108.758
Chuyển sang lợi nhuận trong năm	(67.557.032)
Tại ngày 31/12/2007	165.551.726

Cơ quan thuế đã quyết toán thuế của Công ty cho đến ngày 01/01/2007.

11. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2007 VND	31/12/2007 VND
Vay ngắn hạn	10.718.100.000	16.941.900.000
Tổng	10.718.100.000	16.941.900.000

Vay ngắn hạn thể hiện khoản huy động vốn từ cán bộ công nhân với thời hạn 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 12 tháng với lãi suất tương ứng là 0,69%, 0,71%, 0,74% và 0,76%/tháng. Lãi suất cho mỗi lần rút vốn ngắn hạn sẽ được trả sau vào ngày cuối cùng của mỗi kỳ lãi hoặc lãi hàng tháng.

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2007 VND	01/01/2007 VND
Thuế giá trị gia tăng	1.429.245.866	2.094.739.099
Thuế xuất nhập khẩu	331.761.550	170.295.775
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.188.833.605	1.970.000.197
Thuế thu nhập cá nhân	11.389.648	19.546.961
Tổng	3.961.230.669	4.254.582.032

13. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	31/12/2007 VND	01/01/2007 VND
Vay dài hạn Ngân hàng Công thương Việt Nam	3.769.420.250	11.216.701.121
Vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	14.355.682.538	4.766.588.657
Vay dài hạn khác	-	143.000.000
Tổng	18.125.102.788	16.126.289.778

Tại ngày 08 tháng 12 năm 2000, Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà ký hợp đồng vay dài hạn với Ngân hàng Công thương Việt Nam – chi nhánh Ngân hàng Công thương Thanh Xuân với số tiền 4.005.000.000 đồng. Khoản vay này sẽ được trả làm nhiều lần bắt đầu từ ngày 11 tháng 07 năm 2001 đến ngày 11 tháng 02 năm 2007. Khoản vay chịu lãi suất 0,75%/tháng (lãi suất vay được điều chỉnh phù hợp từng thời kỳ theo quy định cụ thể của Ngân hàng Công thương Việt Nam trên cơ sở trần lãi suất của Ngân hàng Nhà nước quy định và được thỏa thuận của hai bên) và được trả hàng tháng vào ngày cuối tháng. Mục đích khoản vay để thực hiện dự án đầu tư dây chuyền sản xuất bánh kem xốp.

Công ty rút vốn với tổng số tiền 2.625.580.791 đồng, tại thời điểm 31/12/2007 Công ty đã trả hết vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ

25 Trương Định, Quận Hai Bà Trưng
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

13. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (Tiếp theo)

Tại ngày 15 tháng 04 năm 2002, Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà ký hợp đồng vay dài hạn với Ngân hàng Công thương Việt Nam – chi nhánh Ngân hàng Công thương Thanh Xuân với số tiền 21.508.000.000 đồng. Khoản vay này sẽ được trả làm nhiều lần bắt đầu từ tháng 12 năm 2002 đến tháng 02 năm 2008. Khoản vay chịu lãi suất 0,62%/tháng (lãi suất vay được điều chỉnh phù hợp từng thời kỳ theo quy định cụ thể của Ngân hàng Công thương Việt Nam trên cơ sở trần lãi suất của Ngân hàng Nhà nước quy định và được thoả thuận của hai bên) và được trả hàng tháng vào ngày cuối tháng. Mục đích khoản vay để thực hiện dự án đầu tư dây chuyền sản xuất kẹo xộp Chewy – Toffee. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2007, Công ty rút vốn với tổng số tiền 21.215.545.488 đồng, số đã trả nợ vay 20.999.945.488 đồng. Số dư vay dài hạn tại thời điểm 31/12/2007 là 215.600.000 đồng.

Tại ngày 20 tháng 04 năm 2004, Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà ký hợp đồng vay dài hạn với Ngân hàng Công thương Việt Nam – chi nhánh Ngân hàng Công thương Thanh Xuân với số tiền 10.438.400.000 đồng. Khoản vay này sẽ được trả làm nhiều lần bắt đầu từ tháng 02 năm 2005 đến tháng 02 năm 2009. Khoản vay chịu lãi suất 0,78%/tháng (lãi suất vay được điều chỉnh phù hợp từng thời kỳ theo quy định cụ thể của Ngân hàng Công thương Việt Nam trên cơ sở trần lãi suất của Ngân hàng Nhà nước quy định và được thoả thuận của hai bên) và được trả hàng tháng vào ngày cuối tháng. Công ty rút vốn với tổng số tiền 10.188.400.320 đồng, số đã trả nợ vay là 7.480.525.220 đồng, tại thời điểm 31/12/2007 số dư vay dài hạn là 2.707.875.100 đồng.

Tại ngày 25 tháng 07 năm 2004, Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà ký hợp đồng vay dài hạn với Ngân hàng Công thương Việt Nam – chi nhánh Ngân hàng Công thương Thanh Xuân với số tiền 3.276.800.000 đồng. Khoản vay này sẽ được trả làm nhiều lần bắt đầu từ ngày 22 tháng 02 năm 2005 đến ngày 22 tháng 02 năm 2009. Khoản vay chịu lãi suất 0,8%/tháng (lãi suất vay được điều chỉnh phù hợp từng thời kỳ theo quy định cụ thể của Ngân hàng Công thương Việt Nam trên cơ sở trần lãi suất của Ngân hàng Nhà nước quy định và được thoả thuận của hai bên) và được trả hàng tháng vào ngày cuối tháng. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2007, Công ty rút vốn với tổng số tiền 2.919.945.150 đồng, số đã trả nợ vay 2.074.000.000 đồng. Số dư vay dài hạn tại thời điểm 31/12/2007 là 845.945.150 đồng.

Tại ngày 12 tháng 5 năm 2006, Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà ký hợp đồng vay dài hạn số 01 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội với số tiền 186.520 USD trong thời gian 5 năm. Khoản vay này sẽ được trả làm nhiều lần kể từ ngày 19 tháng 2 năm 2007 đến ngày 19 tháng 5 năm 2011. Khoản vay này chịu mức lãi suất 7%/năm (lãi vay được điều chỉnh 6 tháng 1 lần và bằng lãi suất Sibor 6 tháng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 2,1%/năm nhưng không thấp hơn 7%/năm và lãi vay hàng tháng được trả từ ngày 25 tháng này đến ngày 10 tháng sau). Tại ngày 29 tháng 12 năm 2006 ngân hàng đã có thông báo về việc thay đổi mức lãi suất đối với khoản vay này là 7,46%/năm.

Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2007, Công ty rút vốn với tổng số tiền 94.935 USD, số đã trả nợ vay 21.096,98 USD. Số dư vay dài hạn tại thời điểm 31/12/2007 là 73.838,02 USD.

Tại ngày 26 ngày 10 tháng 2006, Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà ký hợp đồng vay dài hạn số 02 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội với số tiền 73.954 USD trong thời gian 5 năm. Khoản vay này được trả làm 20 kỳ, mỗi kỳ hạn trả nợ cách nhau 3 tháng, thời điểm bắt đầu trả nợ từ quý 1 năm 2007. Khoản vay này chịu mức lãi suất 7%/năm (lãi vay được điều chỉnh 6 tháng 1 lần và bằng lãi suất Sibor 6 tháng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 2,1%/năm nhưng không thấp hơn 7%/năm). Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2007, Công ty rút vốn với tổng số tiền 66.279 USD, số đã trả nợ vay 7.400 USD. Số dư vay dài hạn tại thời điểm 31/12/2007 là 58.879 USD.

Tại ngày 26 tháng 10 năm 2006, Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà ký hợp đồng vay dài hạn số 03 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội với số tiền 172.954 USD, thời gian vay là 57 tháng. Khoản vay này sẽ được trả làm nhiều lần từ ngày 2 tháng 5 năm 2007 đến ngày 2 tháng 8 năm 2011. Khoản vay này chịu mức lãi suất 7%/năm (lãi vay được điều chỉnh 6 tháng 1 lần và bằng lãi suất Sibor 6 tháng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 2,1%/năm nhưng không thấp hơn 7%/năm). Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2007, Công ty rút vốn với tổng số tiền 135.013 USD, số đã trả nợ vay 22.500 USD. Số dư vay dài hạn tại thời điểm 31/12/2007 là 112.513 USD

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ

25 Trương Định, Quận Hai Bà Trưng
 Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

14. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (Tiếp theo)

Tại ngày 08 tháng 10 năm 2007, Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà ký hợp đồng vay dài hạn số 299.2007ĐBP/TDH.13/33450.01 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội với số tiền 1.100.000 USD, thời gian vay là 60 tháng. Khoản vay này sẽ được trả làm nhiều lần sau 06 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, kỳ trả nợ 3 tháng/kỳ. Lãi suất vay là lãi suất thả nổi (lãi vay được điều chỉnh 6 tháng 1 lần và bằng lãi suất Sibor 6 tháng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 1,7%/năm), lãi suất áp dụng tại thời điểm giải ngân là 6,8%/năm. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2007, Công ty rút vốn với tổng số tiền 645.652,6 USD. Số dư vay dài hạn tại thời điểm 31/12/2007 là 645.652,6 USD.

Các khoản vay dài hạn khác bao gồm các khoản huy động vốn từ cán bộ công nhân viên với lãi suất 0,75%/tháng được huy động trong các năm trước và đến thời điểm 31/12/2007 Công ty đã trả hết các khoản vay này.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2007	01/01/2007
	VND	VND
Trong vòng một năm	6.290.555.380	8.317.176.422
Trong năm thứ hai	3.648.594.479	4.702.194.650
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	8.185.952.929	3.106.918.706
Sau năm năm	-	-
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng	6.290.555.380	8.317.176.422
Số phải trả sau 12 tháng	11.834.547.408	7.809.113.356

15. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

ĐTV: Triệu đồng

Nội dung	Đến ngày 31/12/2007			Trong đó	
	Tổng số cổ phần	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần thường	Số cổ phần ưu đãi
- Vốn góp của Tổng Công ty Thuộc lá	2.792.250	27.922,5	51%	2.792.250	-
- Vốn góp của cổ đông khác	2.682.750	26.827,5	49%	2.682.750	-
Cộng	5.475.000	54.750,0	100%	5.475.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ25 Trương Định, Quận Hai Bà Trưng
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

15. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 01/01/2006	36.500.000.000	3.656.202.300	14.260.962.676	1.076.778.785	4.380.000.000	59.873.943.761
Lợi nhuận trong năm	-	-	7.035.353.081	629.012.166	15.026.330.672	22.690.695.919
Cổ tức đã trả	-	-	-	-	(4.380.000.000)	(4.380.000.000)
Giảm khác	-	-	-	(5.000.000)	-	(5.000.000)
Trích quỹ	-	-	-	-	(9.551.401.745)	(9.551.401.745)
Số dư tại ngày 01/01/2007	36.500.000.000	3.656.202.300	21.296.315.757	1.700.790.951	5.474.928.927	68.628.237.935
Lợi nhuận trong năm	-	-	10.071.617.980	920.428.041	21.144.651.234	32.136.697.255
Góp vốn	18.250.000.000	-	-	-	-	18.250.000.000
Cổ tức đã trả	-	-	-	-	(5.475.000.000)	(5.475.000.000)
Trích quỹ	-	-	-	-	(13.753.330.161)	(13.753.330.161)
Giảm khác (*)	-	-	(50.215.489)	-	-	(50.215.489)
Số dư tại ngày 31/12/2007	54.750.000.000	3.656.202.300	31.317.718.248	2.621.218.992	7.391.250.000	99.736.389.540

(*) Điều chỉnh giảm theo biên bản quyết toán thuế năm 2006.

Trong năm, Công ty đã chia cổ tức cho các cổ đông là cán bộ công nhân viên và các cổ đông bên ngoài với số tiền 2.682.750.000 đồng (tương ứng 49%) và thanh toán cho Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam với số tiền 2.792.250.000 đồng (tương ứng 51%).

16. DOANH THU

	2007 VND	2006 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Trong đó:		-
- Doanh thu bán hàng	344.275.125.590	329.034.554.909
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	805.350.166
	344.275.125.590	329.839.905.075
Các khoản giảm trừ		
- Chiết khấu thương mại	-	43.428.090
- Giảm giá hàng bán	-	60.692.091
- Hàng bán bị trả lại	3.027.162.890	3.905.750.120
Tổng	3.027.162.890	4.009.870.301

17. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	2007 VND	2006 VND
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	279.555.042.872	274.421.728.168
Giá vốn xuất hủy vật tư	2.324.828.005	-
Giá vốn vật tư	234.929.833	-
Giá vốn khác (xử lý kiểm kê)	(2.280.606.836)	36.714.111
Tổng	279.834.193.874	274.458.442.279

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ

25 Trương Định, Quận Hai Bà Trưng
 Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

18. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2007 VND	2006 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	233.706.487.447	239.966.706.367
Chi phí nhân công	41.209.017.097	41.416.937.594
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.925.439.209	12.720.041.278
Chi phí dịch vụ mua ngoài	851.618.873	1.988.449.077
Chi phí khác	29.504.967.028	21.760.732.099
Tổng	319.197.529.654	317.852.866.415

19. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2007 VND	2006 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.132.289.314	938.195.072
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.224.985	417.900
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	133.437.045
Tổng	1.133.514.299	1.072.050.017

20. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2007 VND	2006 VND
Lãi tiền vay	2.608.180.322	3.406.283.304
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	36.125.690	20.931.999
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.231.200	2.922.390
Chi phí tài chính khác	-	109.800.000
Tổng	2.650.537.212	3.539.937.693

21. LỢI NHUẬN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	2007 VND	2006 VND
Thu từ thanh lý tài sản cố định	29.090.908	223.073.593
Các khoản thu khác	3.045.710.527	1.595.759.164
Thu nhập khác	3.074.801.435	1.818.832.757
Giá trị còn lại của tài sản cố định đã thanh lý	28.068.000	1.875.569
Các khoản chi phí khác	1.555.338.996	834.178.766
Chi phí khác	1.583.406.996	836.054.335
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	1.491.394.439	982.778.422

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ

25 Trương Định, Quận Hai Bà Trưng
 Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

22. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	2007 VND	2006 VND
Lợi nhuận/ (Lỗ) trước thuế	24.586.803.759	17.472.477.525
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	-	-
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng : Các khoản chi phí không được khấu trừ	-	-
Thu nhập chịu thuế	24.586.803.759	17.472.477.525
Thuế suất thông thường	28 %	28 %
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.374.595.493	2.679.255.611
Thuế suất hiện hành	14 %	14 %
Thuế thu nhập hoãn lại	67.557.032	(233.108.758)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.442.152.525	2.446.146.853

Công ty có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 28% tính trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi (năm 2004) và được miễn 50% trong ba năm tiếp theo.

23. CỔ PHIẾU VÀ LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**23.1 CỔ PHIẾU**

	31/12/2007	01/01/2007
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.475.000	3.650.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.475.000	3.650.000
Cổ phiếu phổ thông	5.475.000	3.650.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.475.000	3.650.000
Cổ phiếu phổ thông	5.475.000	3.650.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<i>Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu</i>		

23.2 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	2007 VND	2006 VND
+ Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	21.144.651.234	15.026.330.672
+ Các khoản điều chỉnh lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
+ Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	21.144.651.234	15.026.330.672
+ Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	4.562.500	3.650.000
+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.634	4.117

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ

25 Trương Định, Quận Hai Bà Trưng
 Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 - DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

24. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**2007****VND**

Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào
 Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm

255.861.668

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện:

- Tổng số tiền thuê 37.794.548 đồng để thuê kho chứa hàng (676m²) tại Quán Gánh, Thường Tín, tỉnh Hà Tây với giá thuê 20.500đồng/m²/tháng. Hợp đồng thuê đất được ký với thời hạn 04 năm tính từ ngày 31/8/2005.
- Tổng số tiền thuê 80.727.273 đồng để thuê kho chứa hàng (800m²) tại Quán Gánh, Thường Tín, tỉnh Hà Tây với giá thuê 18.500 đồng/m²/tháng. Hợp đồng thuê đất được ký với thời hạn 03 năm tính từ ngày 01/6/2004.
- Tổng số tiền thuê 56.090.909 đồng để thuê kho chứa bánh kẹo (600m²) tại địa chỉ khu B4, khu tái định cư Thanh Lộc Đán, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng với giá thuê 9.000.000 đồng/tháng. Hợp đồng thuê đất được ký với thời hạn 5 tháng tính từ 15/10/2006 đến 14/03/2007.
- Tổng số tiền thuê 3.603.841.872 đồng để thuê đất 2.565m² tại lô 27, khu Công nghiệp Tân Tạo với giá thuê 1.425.420 đồng/m². Hợp đồng thuê đất được ký với thời hạn 45 năm tính từ ngày 10/5/2005 đến ngày 16/08/2050.

25. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

Số dư với các bên liên quan:

	31/12/2007 VND	01/01/2007 VND
Các khoản vay		
Vay của các cổ đông	6.588.600.000	6.264.300.000

Thu nhập và các khoản vay của Ban Giám đốc

Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	31/12/2007 VND	01/01/2007 VND
Lương, thưởng	387.790.000	273.606.000
Thù lao Hội đồng quản trị	54.000.000	58.000.000
	441.790.000	331.606.000

26. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính năm 2006 được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Một số số liệu được phân loại lại cho phù hợp.